TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/HS-ST
Ngày: 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Long.
Ông Lê Minh Trực.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hồng T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1980 tại: thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT: Phòng 316 CT1, Chung cư P, phường P, thành phố Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Số nhà 25 N, phường Đ, thành phố Thanh Hóa;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đỗ Đức T - Sinh năm: 1953;

Con bà: Bùi Thị H - Sinh năm: 1958;

Ở phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

Vợ: Vũ Thị Hương G; Sinh năm 1981; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sự Lê Bá Cường, Văn phòng Luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* Bị hại:

1. Công ty TNHH HS (Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Ngọc M - Giám đốc Công ty, vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Anh H - Phó Giám đốc Công ty TNHH HS (Có mặt).

Địa chỉ: SN 09 T, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công ty TNHH ĐC (Đại diện theo pháp luật là bà Trương Thị M - Giám đốc Công ty, vắng mặt).

Người đại diện cho theo ủy quyền: Ông Ngô Duy T - Cán bộ Công ty TNHH ĐC (Có mặt).

Địa chỉ: SN 21 T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lại Thị C - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2017 Đỗ Hồng T là Kế toán trưởng của công ty Trách nhiệm Hữu hạn HS có trụ sở tại số nhà 09 T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa với chức năng, nhiệm vụ điều hành bộ phận kế toán của công ty. Quá trình làm việc tại Công ty TNHH HS, Đỗ Hồng T đã có những hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 11/01/2018, Công ty HS kêu gọi cán bộ công ty tại trụ sở chính tham gia góp vốn mua xăng dầu để hưởng lợi nhuận (chênh lệch giá). Do không có tiền góp vốn nên T gọi điện cho chị Lại Thị C, SN 1982, ở thôn N, xã Q, huyện QX là kế toán phụ trách cây xăng của công ty HS, ở phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa để rủ chị C tham gia góp vốn. Chị C tin tưởng, đồng ý và nhờ T thay mặt mình góp vốn vào công ty TNHH HS số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ngày 13/01/2018, Công ty TNHH HS đã thanh toán trả lại tiền góp vốn ban đầu cho T số tiền 1.200.000.000 đồng và 16 triệu đồng tiền lợi nhuận. Sau khi nhận số tiền này T đã tự ý sử dụng một khoản tiền (T không nhớ rõ là bao nhiêu) vào việc đánh bạc bằng hình thức lô đề, nên T chỉ đưa lại cho chị C 01 tỷ đồng. Khi đưa tiền cho chị C, vì không đủ nên chị C thắc mắc T đã nói dối chị C là công ty chưa chuyển trả hết, khi nào công ty chuyển trả hết thì T sẽ đưa lại cho chị C. Số tiền còn lại T giữ lại để ghi lô đề nhằm gỡ lại số tiền đã tiêu, tuy nhiên T đánh bạc bị thua hết.

Lần thứ hai: Ngày 26/01/2018, công ty TNHH HS nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12931/QĐ-XPVPHC của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, đoàn kiểm tra liên ngành xăng dầu với số tiền phạt là 109.271.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Giám đốc công ty TNHH HS đã giao cho T số tiền 109.271.000 đồng để đi nộp phạt theo quy định. Khi cầm tiền đến Cơ quan Quản lý thị trường nộp phạt thì được cơ quan xử phạt yêu

cầu mang ra Kho bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước. Do đã muộn, Kho bạc đã nghỉ nên T cầm tiền về nhà, sau đó T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề, cá độ bóng đá nên đã sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc và bị thua hết. Việc này T không nói với ai trong công ty. Mọi người trong công ty tin tưởng T nên cũng không kiểm tra.

Lần thứ ba: Ngày 13/3/2018, Công ty TNHH ĐC chuyển cho Công ty HS số tiền 800.000.000 đồng để mua xăng dầu. Nhưng đến chiều cùng ngày do không có nhu cầu về xăng dầu nữa, nên Công ty ĐC yêu cầu Công ty HS chuyển trả lại số tiền trên. Công ty ĐC đã gửi công văn số 09/CV-ĐC ngày 13/3/2018 cho Công ty HS yêu cầu rút lại tiền mua hàng và đề nghị giao tiền đó cho Đỗ Hồng T để T giao tiền lại cho Công ty ĐC. Giám đốc Công ty HS đã đồng ý, ký phiếu chi. Chị Nguyễn Thị Huệ (kế toán Công ty HS) cầm phiếu chi ra Ngân hàng BIDV phòng giao dịch Đinh Công Tráng, Thanh Hóa rút tiền mặt hơn 3 tỷ đồng, trong đó có khoản chi 800.000.000 đồng trả lại Công ty TNHH ĐC. Chị Huệ đã gửi lại số tiền 800.000.000 đồng cho nhân viên ngân hàng đồng thời gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thúy (kế toán Công ty HS) ra lấy và giao cho T. Tại Phòng giao dịch Ngân hàng BIDV T đã nhận của chị Thúy số tiền 800.000.000 đồng để trả cho Công ty ĐC. T cầm tiền về Công ty HS để trong tủ cá nhân và gọi điện cho chị Trương Thị M - Giám đốc Công ty ĐC nói dối là chưa nhận được tiền, sáng mai T nhận được tiền sẽ điện cho chị M đến Công ty HS nhận tiền. Chiều tối ngày 13/3/2018, sau khi về nhà vì nghĩ đến các khoản tiền nợ mà T nợ chị C và công ty HS nên T lên công ty, lấy đi số tiền 350.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lô đề và cá độ bóng đá hết. Sáng ngày 14/3/2018, T vào công ty từ sớm và lấy tiếp 350.000.000 đồng đi Hà Nội. Trong một tuần ở Hà Nội T đã đánh lô, đề và sinh hoạt cá nhân hết 150.000.000 đồng, số tiền còn lại là 200.000.000 đồng T đã chuyển vào tài khoản cho em rể tên là Phạm Ngọc H, SN: 1983 ở Chí Linh, Hải Dương và nhờ H mang về Công ty HS để trả lại cho Công ty ĐC. Số tiền 100.000.000 đồng còn lại T để trong tủ cá nhân, cán bộ Công ty HS phát hiện đã tạm giữ số tiền trên. Ngày 29/5/2018, T đã chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH HS khắc phục số tiền 109.271.000đồng và chuyển vào tài khoản Công ty ĐC khắc phục số tiền 150.000.000đồng. Đối với số tiền 100.000.000 đồng T để tại tủ cá nhân, phía Công ty HS phát hiện đã tạm giữ đến khoảng tháng 6 năm 2018 giữa T và Công ty HS thống nhất sẽ dùng số tiền trên để khắc phục cho chị Lại Thị C.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ gồm:

- Sổ chứng từ kế toán của công ty TNHH HS từ tháng 01 đến tháng 3/2018.

- Sao kê tài khoản của công ty HS từ tháng 01 đến tháng 3/2018 tại ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam, số tk: 50110000617094.

- Công văn số 09/CV-ĐC và Giấy đề nghị xin rút lại tiền mua nhiên liệu của công ty ĐC ngày 13/3/2018 (bản phô tô).

- 01 (một) phiếu ủy nhiệm chi; giấy báo nợ của Ngân hàng OCB.

- 01 (một) giấy rút tiền mặt ngày 13/3/2018 (bản phô tô).

- 01 (một) giấy ủy nhiệm chi ngày 21/3/2018 (bản phô tô).

- 01 (một) giấy ủy nhiệm chi ngày 23/3/2018 (bản phô tô).

- 01 (một) giấy nhận tiền của anh Ngô Duy T ngày 21/3/2018 (bản phô tô).

- 01 (một) giấy chuyển tiền mặt ngày 29/5/2018 của Đỗ Hồng T tại Ngân hàng BIDV (bản phô tô).

- 01 (một) giấy nộp tiền mặt của Đỗ Hồng T cho Công ty HS ngày 29/5/2018 tại Ngân hàng BIDV (bản phô tô).

- 02 (hai) hợp đồng lao động của Công ty HS với Đỗ Hồng T (bản phô tô).

- 01 (một) Quyết định bổ nhiệm Đỗ Hồng T vào vị trí Kế toán trưởng (bản phô tô).

- 01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất từ camera của Ngân hàng BIDV phòng giao dịch Đinh Công Tráng, Thanh Hóa ngày 13/3/2018.

- 05 (năm) Giấy rút tiền và bảng kê tiền mặt của Công ty HS tại Ngân hàng BIDV phòng giao dịch Đinh Công Tráng, Thanh Hóa ngày 13/3/2018.

- 01 (một) Hợp đồng mua bán xăng dầu giữa Công ty ĐC với Công ty HS.

- 01 (một) phiếu ủy nhiệm chi và giấy báo nợ của Ngân hàng OCB ngày 13/3/2018.

- 01 (một) quyển sổ quy định về việc quản lý tài chính nội bộ Công ty HS.

Quá trình điều tra xác định Đỗ Hồng T đã chiếm đoạt của Công ty ĐC số tiền 600.000.000 đồng. T và gia đình đã khắc phục, trả cho Công ty ĐC số tiền 150.000.000 đồng; số tiền còn lại T chưa khắc phục là 450.000.000 đồng. Chiếm đoạt của Công ty HS số tiền 109.217.000 đồng, số tiền trên sau đó T đã khắc phục đầy đủ cho Công ty HS. Chiếm đoạt của chị Lại Thị C số tiền 216.000.000 đồng, sau đó T đã khắc phục, trả cho chị C số tiền 115.000.000 đồng. Hiện nay số tiền T còn chưa khắc phục cho chị C là 101.000.000 đồng. Tổng số tiền có căn cứ chứng minh T chiếm đoạt của các bị hại là 925.217.000 đồng.

Đối với số tiền chiếm đoạt của các bị hại, Đỗ Hồng T khai nhận đã sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề, cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân. Căn cứ vào lời khai của T Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, và xác định trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018 T có đánh lô, đề với bà Lương Thị Lan, sinh năm 1966, địa chỉ: số nhà 78 Tô Vĩnh Diện, P.Điện Biên, Tp.Thanh Hóa. Nhưng do thời gian đã lâu nên bà Lan không xác định được là đã ghi cho T bao nhiêu tiền lô, đề, thắng thua ra sao. Ngoài ra T khai nhận có lấy 01 trang mạng 7700077.com để cá độ bóng đá với một người có tên là Tùng ở thành phố Thanh Hóa. Cụ thể, trong ngày 13/3/2018 T có tham gia cá độ 1 số trận đấu với số tiền từ 3 đến 10 triệu đồng mỗi trận; hiện nay trang web cá độ bóng đá trên đã đóng nên không thể xác minh, làm rõ. Tiến hành xác minh tài sản của T xác định hiện nay T không có tài sản gì.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Hồng T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo: Đỗ Hồng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo hừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng, giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là bà Nguyễn Ngọc M, đại diện cho Công ty TNHH HS, bà Trương Thị M đại diện cho Công ty ĐC và bà Lại Thị C vắng mặt, những người đại diện theo ủy quyền có mặt đều xác nhận sự việc đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại và cùng có quan điểm đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động có điều kiện thực hiện việc bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ tội phạm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 4 Điều 175, các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Hồng T thống nhất về tội danh như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo từ quá trình điều tra đến khi xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với Nhà nước và đã khắc phục được một phần hậu quả, các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy đinh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Hồng T là Kế toán trưởng của Công ty trách nhiệm hữu hạn HS, được mọi người trong công ty tín nhiệm, tin tưởng nên giao tiền để thực hiện các giao dịch của công ty và cá nhân liên quan đến công ty. Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018 Công ty HS; Công ty ĐC và chị Lại Thị C đã giao tiền cho T để thực hiện các giao dịch. Sau khi nhận được tiền, lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại, vì ham chơi bời và muốn kiếm tiền từ những hành vi bất hợp pháp nên T đã không thực hiện các giao dịch và theo thỏa thuận mà tự ý sử dụng vào mục đích cá nhân và đánh bạc, với tổng số tiền chiếm đoạt của các bị hại là 925.217.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, trình độ học vấn cao, có công việc ổn định nhưng lại không chăm chỉ lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp, chỉ vì muốn nhanh có tiền để tỏa mãn nhu cầu cá nhân, bản thân bị cáo đã lợi dụng lòng tin của công ty và người thân khi giao tiền cho bị cáo để lo công việc. Sau khi nhận tiền, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 925.217.000 đồng dùng vào việc đánh bạc bất hợp pháp. T đã ý thức được việc đánh bạc có thể dẫn đến hậu quả bị thua hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, nhưng vẫn cố ý thực hiện và đã thực hiện nhiều lần.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với số tiền chiếm đoạt của các bị hại trên 500.000.000 đồng tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hướng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. HĐXX cần tuyên mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Số tiền chiếm đoạt của các bị hại là 925.217.000 đồng là lớn nhưng cũng đã khắc phục và trả lại cho các bị hại khi chưa khởi tố vụ án được 374.217.000đ cụ thể: Trả cho công ty ĐC số tiền 150.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa khắc phục là 450.000.000 đồng. Chiếm đoạt của công ty HS số tiền 109.217.000 đồng, số tiền này T đã khắc phục đầy đủ cho Công ty HS. Chiếm đoạt của chị Lại Thị C số tiền 216.000.000 đồng, đã khắc phục, trả cho chị C số tiền 115.000.000 đồng, còn lại chưa khắc phục cho chị C là 101.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền còn lại T chưa khắc được là 551.000.000đ: Trong đó của Công ty ĐC 450.000.000đ, của chị C 101.000.000đ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại; các bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Hồng T với người tên Tùng ở thành phố Thanh Hóa và bà Lương Thị Lan. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ, khi nào đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội Đánh bạc của T, Tùng và bà Lan sẽ tiến hành xử lý sau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, không có thu nhập, không có tài sản riêng gì, đồng thời số tiền mà bị cáo còn phải trả cho các những người bị hại là lớn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty ĐC 450.000.000đ, bồi thường cho chị Lại Thị C 101.000.000đ. Tổng cộng là 551.000.000đ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 4 Điều 175; các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Hồng T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12 tháng 10 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty ĐC 450.000.000đ (Bốn tăm, năm mươi triệu đồng), bồi thường cho chị Lại Thị C 101.000.000đ (Một trăm lẻ một triệu đồng), Tổng cộng số tiền phải bồi thường là 551.000.000đ (Năm trăm, năm mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Đỗ Hồng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 27.550.000đ (Hai bảy triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2019). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Quốc Thành